HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

Số: 2065/QĐ-HVHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở lớp cao học tuyển sinh đợt 1 năm 2014

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 129/2008/NĐ-CP ngày 17/12/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2488/GD-ĐT ngày 24/07/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho Học viện Hành chính Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 563/QĐ-BGDĐT ngày 01/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng cho Học viện Hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-HVHC ngày 05/6/2014 của Giám đốc Học viện Hành chính về việc công nhận thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2014;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư 10/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Sau đại học, Học viện Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Mở lớp cao học trúng tuyển đợt 1 năm 2014, chuyên ngành Quản lý công khóa 19 và chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng khóa 7 (niên khóa 2014-2016):

TT	Lớp	Chuyên ngành	Địa điểm học
1	HC19.B1	Quản lý công	Hà Nội
2	HC19.B2	Quản lý công	Hà Nội
3	HC19.T3	Quản lý công	Huế
4	HC19.T4	Quản lý công	Huế
5	HC19.N5	Quản lý công	TP. Hồ Chí Minh
6	HC19.N6	Quản lý công	TP. Hồ Chí Minh
7	TC07.B1	Tài chính – Ngân hàng	Hà Nội
8	TC07.T2	Tài chính – Ngân hàng	Huế
9	TC07.T3	Tài chính – Ngân hàng	Huế

Điều 2. Khoa Sau đại học xây dựng kế hoạch giảng dạy, chủ trì và phối hợp thực hiện quản lý việc học tập, nghiên cứu của học viên trong quá trình đào tạo; các đơn vị chuyên môn bố trí giảng viên, bảo đảm chất lượng giảng dạy các học phần theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và các quy định của Giám đốc Học viện.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng khoa Sau đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Giám đốc Học viện;
- Các PGĐ Học viện (để biết);
- Lưu VT, TH, SĐH.

GIÁM ĐỐC

GS.TS. Nguyễn Đăng Thành

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2014

Số: 2066 /QĐ-HVHC

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ chủ nhiệm các lớp cao học tuyển sinh đợt 1 năm 2014

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 129/2008/NĐ-CP ngày 17/12/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2488/GD-ĐT ngày 24/07/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho Học viện Hành chính Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 563/QĐ-BGDĐT ngày 01/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng cho Học viện Hành chính;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư 10/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-HVHC ngày 05/6/2014 của Giám đốc Học viện Hành chính về việc công nhận thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2065 /QĐ-HVHC ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Học viện về việc mở các lớp cao học tuyển sinh đợt 1 năm 2014;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Sau đại học, Học viện Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao nhiệm vụ chủ nhiệm các lớp cao học tuyển sinh đợt 1 năm 2014, chuyên ngành Quản lý công khóa 19 và chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng khóa 7 (niên khóa 2014 – 2016) như sau:

1. Chuyên ngành Quản lý công

TT	Lớp	Địa điểm	Chủ nhiệm lớp	Chức vụ, đơn vị
1	HC19.B1	Hà Nội	ThS. Tô Thị Nguyệt	- CV. Phòng QLĐT Thạc sĩ
2	HC19.B2	Hà Nội	ThS. Đỗ Thuận An	- Phó trưởng Phòng QLĐT Thạc sĩ
3	HC19.T3	Huế	1. ThS. Tô Thị Nguyệt 2. Lê Văn Mão	- CV. Phòng QLĐT Thạc sĩ - GV. Cơ sở HV KV miền Trung
4	HC19.T4	Huế	1. ThS. Tô Thị Nguyệt 2. Dương Ngọc Hà	- CV. Phòng QLĐT Thạc sĩ - CV. Cơ sở HV KV miền Trung
5	HC19.N5	TP. HCM	1. ThS. Đỗ Thuận An 2. ThS. Mai Hữu Bốn	- Phó trưởng Phòng QLĐT Thạc sĩ - Trưởng phòng QLĐT SĐH - Cơ sở HV tại TP.HCM
6	HC19.N6	TP. HCM	1. ThS. Nguyễn Thị Ngân 2. TS. Trần Trí Trinh	- GV. Phòng QLĐT Thạc sĩ - Phó Trưởng khoa SĐH

2. Chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng

TT	Lớp	Địa điểm	Chủ nhiệm lớp	Chức vụ, đơn vị
8	TC07.B1	Hà Nội	ThS. Nguyễn Thị Ngân	- GV. Phòng QLĐT Thạc sĩ
9	TC07.T2	Huế	1. ThS. Hà Thị Thoa 2. ThS. Tôn Nữ Thị Liên	- CV. Phòng QLĐT Thạc sĩ - CV. Cơ sở HV KV miền Trung
10	TC07.T3	Huế	1. ThS. Hà Thị Thoa 2. ThS. Phan Nguyễn Cẩm Tú	- CV. Phòng QLĐT Thạc sĩ - CV. Cơ sở HV KV miền Trung

Điều 2. Chủ nhiệm lớp thực hiện trách nhiệm quản lý lớp theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành và các quy định của Giám đốc Học viện.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng khoa Sau đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan, và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Giám đốc Học viện;
- Các PGĐ Học viện (để biết);
- Lưu VT, TH, SĐH.

GIÁM ĐỐC

GS.TS. Nguyễn Đăng Thành

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ-HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CAO HỌC HC19.B1
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG TẠI HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 2065/QĐ-HVHC ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Học viện Hành chính)

TT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
1	Phạm Tuấn	Anh	Nam	03 / 4 / 1981	Chuyên viên	Công ty CP Công nghiệp Hà Nội	
2	Trần Kim	Anh	Nữ	29 / 10 / 1991	Sinh viên		
3	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	14 / 09 / 1977	Chánh văn phòng	Học viện Cán bộ QLXD và Đô thị	
4	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	15 / 10 / 1983	Giảng viên	Trường CĐ KTKT Nghệ An	
5	Nguyễn Thị Thu	Dung	Nữ	08 / 11 / 1977	Phó phòng	Viện khoa học năng lượng	
6	Trần Văn	Đại	Nam	22 / 11 / 1987			
7	Nguyễn Thành	Điệp	Nam	13 / 12 / 1977	Phó CNTV	Học viện Hành chính	
8	Vũ Văn	Đức	Nam	3 / 1 / 1985	Phó trưởng phòng	Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình	
9	Bùi Việt	Hà	Nữ	1 / 6 / 1989	Nhân viên	Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Nam	
10	Đinh Thị Thanh	Hà	Nữ	17 / 11 / 1983	Chuyên viên	Sở NN&PTNT Vĩnh Phúc	
11	Vũ Thị	Hân	Nữ	26 / 02 / 1974	Chuyên viên	Tổng cục thống kê	
12	Nguyễn Tiến	Hiển	Nam	21 / 10 / 1988	Cán bộ	CT Phúc Kiên	
13	Hứa Thị Yến	Hoa	Nữ	21 / 10 / 1991			
14	Hoàng Thanh	Huyền	Nữ	18 / 9 / 1983	Chuyên viên	Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang	
15	Lê Thị	Huyền	Nữ	15 / 02 / 1990			
16	Đào Xuân	Huỳnh	Nam	6 / 12 / 1986	Cán bộ tư vấn	Công ty TNHH tư vấn Minh Anh	
17	Đinh Thị	Hương	Nữ	22 / 12 / 1989	Cán bộ tư vấn	Công ty TNHH tư vấn Minh Anh	
18	Vũ Giao	Hưởng	Nam	26 / 6 / 1975	Phó chánh VP	UBND huyện Trực Ninh, Nam Định	
19	Phạm Thị	Lan	Nữ	12 / 1 / 1985	Chuyên viên	Cục bảo vệ chăm sóc trẻ em, Bộ LĐTBXH	
20	Nguyễn Thùy	Lan	Nữ	30 / 10 / 1981	Phó trưởng phòng	Công ty CP Đầu tư Tài chính Findex	
21	Vũ Thị Phương	Lan	Nữ	6 / 10 / 1988	Nhân viên	Cty TNHH Tự động hóa VN	
22	Hoàng Thị Hồng	Lê	Nữ	25 / 09 / 1987	Nhân viên	Công ty TNHH hóa chất và khoáng sản VMC	
23	Hoàng Bảo	Linh	Nam	22 / 11 / 1988	Cán bộ	Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang	
24	Nguyễn Thị Mai	Linh	Nữ	04 / 11 / 1991			
25	Phạm Thị Khánh	Ly	Nữ	05 / 11 / 1990	Cán bộ tư pháp	UBND Phường Quang Trung	
26	Đặng Anh	My	Nữ	3 / 2 / 1981	Kế toán	Phòng Tài chính kế hoạch Gia Viễn	

	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
27	Nguyễn Thị Hoàng	Như	Nữ	19 / 11 / 1991			
28	Đoàn Thị Thúy	Nga	Nữ	12 / 05 / 1976	Chuyên viên	Học viện Tài chính	
29	Hoàng Thị Bích	Ngọc	Nữ	24 / 09 / 1991			
30	Khuất Thị Lý	Nhâm	Nữ	19 / 11 / 1990			
31	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	10 / 2 / 1975	Phó chủ tịch	Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện Tân Yên	
32	Ngô Minh	Hạnh	Nam	20 / 03 / 1979	Chuyên viên	Phòng Nội vụ huyện Lạng Giang	
33	Phan Duy	Phong	Nam	25 / 12 / 1974	Phó giám đốc TT	Cục Cơ yếu, Bộ Công An	
34	Ngô Thị Thu	Phương	Nữ	12 / 12 / 1984	Cán bộ địa chính	UBND xã Phúc Hà	
35	Trần Thanh	Phương	Nữ	19 / 3 / 1989	Nhân viên	Công ty cổ phần Gia Điện	
36	Kiều Văn	Quân	Nam	23 / 3 / 1979	Cán bộ	Công ty cổ phần CN Thành An	
37	Hoàng Minh	Sơn	Nam	05 / 08 / 1981	Chuyên viên	Bộ Khoa học Công nghệ	
38	Vũ Huyền	Trang	Nữ	07 / 12 / 1986	Thư viện viên	Học viện Hành chính	
39	Giáp Văn	Tấn	Nam	16 / 10 / 1989	Nhân viên	Công ty TNHH Thiên Linh	
40	Phạm Văn	Tiến	Nam	07 / 06 / 1985	Chuyên viên	Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương	
41	Đỗ Thị Diệu	Thu	Nữ	5 / 12 / 1991	Giảng viên	Đại học Công nghệ TT và Truyền thông	
42	Nguyễn Thị Kim	Thu	Nữ	16 / 05 / 1987	Chuyên viên		
43	Trần Thị	Thuý	Nữ	03 / 10 / 1987	Chuyên viên	Phòng Nội vụ huyện Ứng Hoà	
44	Phạm Minh	Trang	Nữ	06 / 10 / 1991	Sinh viên		
45	Tạ Thị	Trinh	Nữ	15 / 12 / 1991			
46	Hoàng Đức	Tuân	Nam	06 / 4 / 1977	Chi uỷ viên	UBND Huyện Thanh Oai	
47	Vũ Văn	Tùng	Nam	27 / 5 / 1984	Trưởng phòng kinh doanh	Công ty CP Giao thông Việt Nam	
48	Ngô Thị Bích	Phương	Nữ	27 / 3 / 1991			
49	Nguyễn Thị Bích	Phương	Nữ	15 / 10 / 1989	Nhân viên	UBND Huyện Thường Tín	
50	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	Nữ	06 / 08 / 1991			

Tổng số: 50 học viên

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG KHOA SAU ĐẠI HỌC	GIÁM ĐỐC
ThS. Tô Thị Nguyệt	TS. Nguyễn Bá Chiến	GS.TS. Nguyễn Đăng Thành

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ-HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CAO HỌC HC19.B2
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG TẠI HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 2065 /QĐ-HVHC ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Học viện Hành chính)

TT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Cần	Anh	Nam	30 / 9 / 1989			
2	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	05 / 05 / 1983	Chuyên viên	Làng Văn hóa các dân tộc VN	
3	Lý Thị Vân	Anh	Nữ	24 / 7 / 1990	Nhân viên	Cty TNHH Xây dựng Hữu Thọ	
4	Ngô Thị	Anh	Nữ	20 / 8 / 1987	Nhân viên	Công ty thiết bị Công nghiệp Phúc Gia	
5	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	12 / 12 / 1970	Phó chủ tịch	UBND phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, HN	
6	Trần Xuân	Bình	Nam	11 / 10 / 1985	Bí thư	Huyện Đoàn Tam Nông	
7	Nguyễn Mai	Chinh	Nữ	02 / 03 / 1989			
8	Phùng Thị	Chung	Nữ	16 / 11 / 1990			
9	Phan Chí	Cương	Nam	04 / 09 / 1982	Phó ban	Tỉnh đoàn Phú Thọ	
10	Nguyễn Đồng	Dũng	Nam	20 / 6 / 1983	Kiểm tra viên	Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy Tây Ninh	
11	Lê Tiến	Dũng	Nam	31 / 08 / 1975	Phó trưởng ban	Ban Quản lý Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử	
12	Nguyễn Mạnh	Duy	Nam	23 / 02 / 1988	Kỹ sư	Cục Thông tin KH&CN Quốc gia	
13	Trần Văn	Đoàn	Nam	29 / 11 / 1989			
14	Nguyễn Thị	Đông	Nữ	21 / 05 / 1990			
15	Trần Anh	Đức	Nam	23 / 06 / 1976	Trưởng phòng	CT CP XD Đường bộ 248	
16	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	13 / 10 / 1991			
17	Phạm Thị	Hạnh	Nữ	3 / 3 / 1980	Tổ trưởng	Trường Tiểu học Kim Đồng	
18	Đỗ Thị	Huế	Nữ	28 / 11 / 1983			
19	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	08 / 10 / 1990	Nhân viên	Công ty Xây dựng Hữu Thọ	
20	Hà Thị Thu	Hương	Nữ	27 / 02 / 1983	Giảng viên	Đại học Hải Dương	
21	Nguyễn Thị Xuân	Hương	Nữ	20 / 10 / 1974	Phó phòng	Khánh sạn La Thành	
22	Trần Phương	Lan	Nữ	15 / 12 / 1987	Chuyên viên	Bảo hiểm Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc	
23	Phạm Thị	Liên	Nữ	10 / 08 / 1989			
24	Phạm Thị Kim	Liên	Nữ	20 / 9 / 1983	Chuyênviên	Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh	
25	Nguyễn Thu	Loan	Nữ	26 / 06 / 1991			
26	Vũ Thanh	Loan	Nữ	23 / 01 / 1984	Giảng viên	Trường chính trị Nguyễn Văn Linh	
27	Phạm Thị Ngọc	My	Nữ	18 / 11 / 1989	Nhân viên	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Phú Thọ	

			Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
28	Nguyễn Tuấn	Nam	Nữ	19 / 11 / 1990	Giảng viên	Đại học Hải dương	
29	Nguyễn Thu	Ngân	Nữ	24 / 1 / 1990	Nhân viên	Thư viện Hà Nội	
30	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	30 / 12 / 1991			
31	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	06 / 12 / 1983	Chuyên viên	Văn phòng Trung ương Đảng	
32	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	04 / 07 / 1990			
33	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	30 / 10 / 1990			
34	Vũ Kiều	Oanh	Nữ	21 / 5 / 1991			
35	Phạm Thị Minh	Tâm	Nữ	26 / 8 / 1977	Cán bộ	Tổng cục IV, Bộ Công an	
36	Vương Minh	Thống	Nam	27 / 3 / 1986	Chuyên viên	Sở Nội vụ Tuyên Quang	
37	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	09 / 09 / 1990	Chuyên viên	ĐH Mỹ thuật CN	
38	Đinh Văn	Quang	Nam	01 / 05 / 1985	Chuyên viên	Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp	
39	Nguyễn Khắc	Sang	Nam	03 / 06 / 1979	Chuyên viên	UBND Tỉnh Hưng Yên	
40	Đinh Việt	Sơn	Nam	23 / 4 / 1966	Giám đốc	Cảng vụ Hàng không miền Bắc	
41	Ngô Thị Kim	Thanh	Nữ	24 / 12 / 1972	Chuyên viên	Tập đoàn Bưu chính viễn thông VN	
42	Nguyễn Tiến	Thắng	Nam	26 / 07 / 1985	Nhân viên	Trường Đại học FPT	
43	Hà Thị	Thu	Nữ	10 / 07 / 1989	Nhân viên	CT TNHH Phúc Gia	
44	Nguyễn Đình	Thu	Nam	07 / 10 / 1987	Nhân viên	Cty TNHH XNK Hương Hà	
45	Đinh Thị	Thuận	Nữ	23 / 09 / 1981	Giám đốc	Cty Quảng cáo và Truyền thông VIP	
46	Ngô Thị Vân	Trang	Nữ	28 / 06 / 1989			
47	Trần Quang	Trung	Nam	6 / 2 / 1984	Chuyên viên	Đội Thanh tra Xấy dựng quận Thanh Xuân	
48	Phạm Anh	Tuấn	Nam	25 / 09 / 1983	Chỉ huy trưởng	UBND Phường Hùng Vương	
49	Nguyễn Văn	Tuyền	Nam	6 / 3 / 1986	Chuyênviên	Văn phòng UBND thị xã Quảng Yên	
50	Hoàng Thị Thuý	Vân	Nữ	09 / 05 / 1989	Giảng viên	Trường ĐH Nội Vụ	
51	Nguyễn Thị	Xen	Nữ	1 / 8 / 1987	Cán bộ văn phòng	Ủy ban nhân dân xã Trung Văn	

Tổng số: 51 học viên

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG KHOA SAU ĐẠI HỌC	GIÁM ĐỐC
ThS. Tô Thị Nguyệt	TS. Nguyễn Bá Chiến	GS.TS. Nguyễn Đăng Thành

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ-HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CAO HỌC HC19.T3
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG TẠI HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2065/QĐ-HVHC ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Học viện Hành chính)

TT	Họ và tên		Giới	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
1	Phạm Tuấn	Anh	Nam	09 / 12 / 1982	Chuyên viên	BQL Điện lực Dầu khí Vũng Áng-Quảng Trạch	
2	Trương Thị Quỳnh	Anh	Nam	13 / 04 / 1977	Phó trưởng phòng	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch	
3	Phạm Văn	Bắc	Nam	15 / 3 / 1989	Phó chủ tịch xã	Xã Trọng Hóa, Quảng Bình	
4	Mai Thanh	Bình	Nam	19 / 05 / 1979	Trưởng phòng TC-HC	Ban QLDA điện lực dầu khí Vũng Áng-Quảng Trạch	
5	Võ Minh	Châu	Nam	10 / 12 / 1977	Phó chánh văn phòng	Văn phòng Huyện ủy Đức Phổ	
6	Đinh Văn	Chinh	Nam	30 / 11 / 1975	Trưởng phòng	UBND huyện Minh Hóa	
7	Nguyễn	Dũng	Nam	02 / 07 / 1970	Chi cục trưởng	Chi cục thuế Nam Đông	
8	Võ Việt	Dũng	Nam	22 / 01 / 1981	Phó phòng	Phòng Quản lý HĐXD, Sở xây dựng Quảng Bình	
9	Nguyễn Thị Xuân	Đào	Nữ	25 / 09 / 1979	Chuyên viên	Sở Lao động Thương binh Xã hội	
10	Đỗ Đình	Hà	Nam	01 / 02 / 1980	Phó trưởng phòng	Phòng Tài chính Kế hoạch	
11	Cao Thanh	Hải	Nam	18 / 10 / 1971	Giám đốc	Trung tâm Dạy nghề tổng hợp Thanh Hóa	
12	Trần Công	Hân	Nam	01 / 11 / 1986	Nhân viên	Công ty xăng dầu Thừa Thiên Huế	
13	Đỗ Đức	Hiếu	Nam	17 / 05 / 1983	Chuyên viên	Phòng Nội vụ UBND thành phố Đồng Hới	
14	Nguyễn Xuân	Hòa	Nam	22 / 3 / 1986	Cán bộ kỹ thuật	Văn phòng Đăng ký SDĐ, Lệ Thủy, quảng Bình	
15	Trần Thị Quý	Hương	Nữ	16 / 03 / 1986	Công chức	UBND xã Bình Quý	
16	Nguyễn Thị Hồng	Lê	Nữ	02 / 02 / 1982	Phó trưởng phòng	Phòng Nội vụ huyện Bắc Trà My	
17	Nguyễn Đức	Long	Nam	25 / 09 / 1973	Kế toán	Công ty Cổ phần Kiến An	
18	Lý Minh	Luyến	Nam	04 / 11 / 1985	Nhân viên	Trường Trung cấp nghề số 9	
19	Trần Đình	Minh	Nam	18 / 9 / 1982	Phó chủ tịch	UBND xã Vinh Hưng, Phú Lộc, huế	
20	Lương Hoàng	Nam	Nam	02 / 04 / 1988	Cán bộ	Chi cụ phòng chống TNXH tỉnh Thừa Thiên Huế	
21	Phạm Hạ	Nguyên	Nam	03 / 05 / 1984	Cán bộ	Ban quản lý dự án vệ sinh môi trường tỉnh Đồng Hới	
22	Võ Bá	Phong	Nam	30 / 10 / 1972	Phó trưởng phòng	Phòng kiểm soát TTHC, Sở Tư pháp Quảng Bình	

TT	Họ và tên		Giới	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
23	Lê Quý	Phương	Nam	30 / 10 / 1978	Phó chủ tịch	UBND Phường Tây Lộc	
24	Phan Thị Trúc	Phương	Nữ	3 / 6 / 1983	Chuyên viên	VP Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị	
25	Nguyễn Thế	Sơn	Nam	11 / 09 / 1969	Phó phòng	Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình	
26	Bùi Quốc	Thanh	Nam	15 / 05 / 1979	Giám đốc	Ban quản lý các dự án huyện Bố Trạch	
27	Lê Hoài	Thanh	Nam	06 / 11 / 1972	Cán bộ	Công an tỉnh Quảng Ngãi	
28	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	06 / 03 / 1980	Phó ban tuyên huấn	Hội Nông dân huyện Quảng Bình	
29	Trần Hoài	Thu	Nữ	19 / 12 / 1981	Phó trưởng phòng	Sở TT & Truyền thông Quảng Bình	
30	Nguyễn Hoài	Thương	Nữ	28 / 08 / 1989	Viên chức	Sở Lao động Thương binh Xã hội	
31	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	28 / 10 / 1979	Phó Ban tuyên giáo	Thành ủy Đồng Hới	
32	Nguyễn	Toàn	Nam	05 / 5 / 1985	Chuyên viên	Văn phòng UBND quận Liên Chiểu	
33	Trần Thị	Trung	Nữ	05 / 01 / 1990	Trợ giảng	Cơ sở Trường Đại học Nội vụ tại miền Trung	
34	Phan Nhật	Trường	nam	15 / 08 / 1985	Công chức	Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	
35	Dương Anh	Tuấn	Nam	10 / 09 / 1982	Chuyên viên	UB Kiểm tra Thị ủy Hương Thủy	
36	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	05 / 02 / 1985	Chuyên viên	Hội Người mù huyện Bố Trạch	
37	Đinh Nguyên	Vũ	Nam	20 / 09 / 1979	Phó bí thư	Tỉnh Đoàn Quảng Nam	

Tổng số: 37 học viên

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG KHOA SAU ĐẠI HỌC	GIÁM ĐỐC
ThS. Tô Thị Nguyệt	TS. Nguyễn Bá Chiến	GS.TS. Nguyễn Đăng Thành

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ-HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CAO HỌC HC19.T4
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG TẠI HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2065/QĐ-HVHC ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Học viện Hành chính)

TT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
1	Nguyễn	Anh	Nam	15 / 09 / 1980	Cán bộ	UBND thị trấn Khe Tre	
2	Nguyễn Thế	Anh	Nam	9 / 9 / 1982	Chuyên viên	Trường Chính trị Quảng Nam	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	26 / 10 / 1976	Trưởng ban tổ chức	Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Nam	
4	Nguyễn Văn	Bé	Nam	16 / 05 / 1968	P.Trưởng phòng	Phòng CSGTĐB ĐC tỉnh Quảng Ngãi	
5	Thái	Bình	Nam	14 / 09 / 1975	Bí thư tỉnh Đoàn	Tỉnh Đoàn Quảng Nam	
6	Phan Đình	Chí	Nam	27 / 01 / 1976	Chánh văn phòng	Văn phòng HĐND&UBND huyện Bình Sơn	
7	Lê Tiến	Chinh	Nam	2 / 6 / 1978	Công chức	UBND xã Kim Thủy, Quảng Bình	
8	Phan Đình	Dũng	Nam	21 / 2 / 1984	Cán bộ	Công an tỉnh Quảng Bình	
9	Phan Thanh	Duy	Nam	03 / 07 / 1983	Chuyên viên	Sở Lao động Thương binh Xã hội Quảng Ngãi	
10	Nguyễn Hồ Thị	Điệp	Nữ	11 / 04 / 1977	Chuyên viên	Chi cụ DS-KHHGĐ TP Đà Nẵng	
11	Nguyễn Quốc	Hạnh	Nữ	03 / 03 / 1975	Trưởng phòng	Văn phòng Tỉnh ủy	
12	Lê Phú	Hiệp	Nam	30 / 11 / 1986	Chuyên viên	Trung tâm giới thiệu việc làm Quảng Bình	
13	Trương Thị Thanh	Hoa	Nữ	24 / 06 / 1982	Phó trưởng phòng	Sở Lao động Thương binh Xã hội	
14	Đinh Phúc	Hoàng	Nam	12 / 06 / 1981	Cán bộ	Phòng GT&ĐT Minh Hóa	
15	Nguyễn Thị	Khuê	Nữ	20 / 07 / 1977	Phó trưởng khoa	Trường chính trị Quảng Nam	
16	Nguyễn Thị Nhật	Linh	Nữ	25 / 10 / 1988	Chuyên viên	Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật Quảng Nam	
17	Trần Hoàng	Long	Nam	12 / 07 / 1984	Cán bộ	Ban QL dự án cải thiện môi trường nước TP Huế	
18	Đoàn Đức	Mạnh	Nam	30 / 8 / 1982	Phó phòng	Sở Giao thông Vận tải Gia Lai	
19	Huỳnh Trung	Nam	Nam	16 / 02 / 1984	Chuyên viên	Phòng Kinh tế Thành phố	
20	Hà Thị Minh	Ngọc	Nữ	10 / 09 / 1983	Cán bộ	Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi	
21	Cao Thị	Nhung	Nữ	22 / 11 / 1988	Cán bộ	Huyện ủy Tuyên Hóa	
22	Lê Thị Kim	Phúc	Nữ	26 / 01 / 1979	Công chức	Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	
23	Nguyễn Đình	Phương	Nam	30 / 06 / 1984	Chuyên viên	Văn phòng Đại học Huế	
24	Phạm Thị Như	Quỳnh	Nữ	26 / 11 / 1987	Chuyên viên	Sở Nội vụ Quảng Nam	

TT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
25	Nguyễn Văn	Tân	Nam	14 / 3 / 1985	Chuyên viên	Trung tâm PT QĐ Phú Vang, Huế	
26	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	16 / 6 / 1989	Chuyên viên	Trung tâm Giới thiệu việc làm TT Huế	
27	Nguyễn Văn	Thống	Nam	13 / 11 / 1972	Trưởng kho	Kho cảng xăng dầu Thuận An	
28	Võ Thị Thu	Thùy	Nữ	17 / 3 / 1990			
29	Hoàng Văn	Tình	Nam	07 / 01 / 1978	Phó Trưởng phòng	Phòng Văn hóa Thông tin, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	
30	Trần Thị Thanh	Trâm	Nữ	15 / 01 / 1990	Chuyên viên	Thanh tra tỉnh TT Huế	
31	Bùi Vĩnh	Trường	Nam	26 / 11 / 1977	Phó chi cục trưởng	Chi cục HCCK Ha lo	
32	Võ Văn	Tuần	Nam	26 / 02 / 1978	Trưởng phòng	Sở Xây dựng Quảng Bình	
33	Lê Chí	Tùy	Nam	15 / 10 / 1987	Cán bộ	Công an TP Huế	
34	Phan Thị Cẩm	Vân	Nữ	15 / 09 / 1983	Chuyên viên	Sở Khoa học và Công nghệ	
35	Nguyễn Minh	Vũ	Nam	12 / 09 / 1979	Phó trưởng ban	Ban Quản lý Dự án TP Đồng Hới	
36	Trần Đình	Vui	Nam	01 / 11 / 1981	Phó chủ tịch UBND	UBND thị trấn Lăng Cô	
37	Đặng Thị Hải	Yến	Nữ	18 / 03 / 1984	Công chức	Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	

Tổng số: 37 học viên

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG KHOA SAU ĐẠI HỌC	GIÁM ĐỐC
ThS. Tô Thị Nguyệt	TS. Nguyễn Bá Chiến	GS.TS. Nguyễn Đăng Thành

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ-HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CAO HỌC HC19.N5
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Quyết định số 2065/QĐ-HVHC ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Học viện Hành chính)

TT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
1	Hoàng Ngọc	Anh	Nữ	28 / 3 / 1982	Chuyên viên	Quận Ủy Quận 6	
2	Tạ Văn	Chiến	Nam	21 / 4 / 1984	Chuyên viên	Phòng Nội vụ huyện Đồng Phú, Bình Phước	
3	Trương Thành	Chung	Nam	7 / 10 / 1986	Chuyên viên	Sở Tư pháp Tây Ninh	
4	Vũ Thị	Cúc	Nữ	21 / 07 / 1990			
5	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	13 / 10 / 1982	Chuyên viên	Ban DV QU Q.1, TP.HCM	
6	Nguyễn Văn	Hiệp	Nam	25 / 6 / 1979	Giảng viên	TCT Bình Dương	
7	Hoàng Mai Quỳnh	Hoa	Nữ	06 / 04 / 1982	Phó bí thư	UBND Phường 24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	
8	Hồ Sĩ	Hoàng	Nam	16 / 12 / 1988	Nhân viên	Học viện Hành chính	
9	Hàng Thị	Huyền	Nữ	01 / 09 / 1982	Kế toán	Công ty CP Cà phê Mê Trang	
10	Kha Thị Cẩm	Hường	Nữ	11 / 2 / 1985	Chuyên viên	Phòng Kinh tế Bình Chánh	
11	Trương Hoàng	Khanh	Nam	15 / 1 / 1988	Thư viện viên	ĐH Sư phạm TP.HCM	
12	Đào Xuân	Khánh	Nam	02 / 9 / 1987		Ban TC TU, TPHCM	
13	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	12 / 9 / 1991			
14	Huỳnh Thị Ái	Lam	Nữ	12 / 04 / 1990	Chuyên viên	Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu	
15	Trần Thị Ngọc	Lan	Nữ	2 / 9 / 1987	Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Quận 9	
16	Trần Thị Kim	Liễu	Nữ	17 / 10 / 1987	Chuyên viên	Ban TC TU, TPHCM	
17	Lê Tấn	Linh	Nam	13 / 6 / 1979	Trưởng phòng	Ban Tuyên Giáo Tỉnh Bình Dương	
18	Nguyễn Thị	Lương	Nữ	12 / 06 / 1990	Chuyên viên	Công ty CP công nghiệp Việt	
19	Bùi Thị Thanh	Minh	Nữ	20 / 1 / 1987		CT TNHH Thương mại-DV Môi trường Toàn Đạt	
20	Trương Thanh	Nghĩa	Nam	01 / 7 / 1982	Giảng viên	TCT Hậu Giang	
21	Nguyễn Thị Luyến	Nhớ	Nữ	23 / 6 / 1986	Chuyên viên	Sở Nội vụ TP HCM	
22	Hoàng Thị	Oanh	Nữ	18 / 12 / 1989			
23	Xiêng Thanh	Phúc	Nam	30 / 9 / 1983	Bí thư huyện đoàn	Huyện Đoàn Ngọc Hồi, Kontum	
24	Nguyễn Thành	Phương	Nam	18 / 3 / 1988	Chuyên viên	Phong Nội Vụ Bến Cát - BÌnh Dương	

	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
25	Huỳnh Thị	Sen	Nữ	8 / 10 / 1988	Nhân viên	Ngân hàng Á Châu	
26	Hà Quốc	Thanh	Nam	8 / 2 / 1985	Chuyên viên	Trường Chính trị Phạm Hùng	
27	Nguyễn Ngọc	Thành	Nam	10 / 10 / 1982	Trưởng phòng	Sở Nội vụ Ninh Thuận	
28	Nguyễn Thị Lê	Thảo	Nữ	06 / 06 / 1988			
29	Từ Thị Thanh	Thảo	Nữ	10 / 11 / 1989	Chuyên viên	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	
30	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	05 / 08 / 1988	Nhân viên	Công ty CP dịch vụ SG Vạn Phúc	
31	Nguyễn Lâm Thanh	Thủy	Nữ	26 / 01 / 1976	Trưởng phòng	Văn phòng UBND Đồng Tháp	
32	Nguyễn Ngọc	Thường	Nam	03 / 09 / 1967	Phó giám đốc	Sở Tài nguyên Môi trường Đồng Nai	
33	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	Nữ	21 / 2 / 1987	Thư viện viên	Học viện Hành chính	
34	Bùi Văn	Uyên	Nam	08 / 05 / 1985	Chuyên viên	Học viện Hành chính	
35	Nguyễn Duy	Vương	Nam	12 / 6 / 1990			

Tổng số: 35 học viên

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG KHOA SAU ĐẠI HỌC	GIÁM ĐỐC
ThS. Tô Thị Nguyệt	TS. Nguyễn Bá Chiến	GS.TS. Nguyễn Đăng Thành

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ-HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CAO HỌC HC19.N6
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Quyết định số 2065/QĐ-HVHC ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Học viện Hành chính)

TT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	30 / 7 / 1984	Chuyên viên	ĐH Văn hóa TP HCM	
2	Vũ Văn	Chính	Nam	28 / 9 / 1987			
3	Huỳnh Ái	Dõng	Nữ	31 / 8 / 1991			
4	Phạm Văn	Hiền	Nam	1 / 2 / 1982	Công chức	Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương	
5	Phạm Thị	Hiếu	Nữ	05 / 10 / 1989			
6	Lục Thị	Hoa	Nữ	6 / 9 / 1984	Chuyên viên	Văn phòng Tỉnh ủy Kontum	
7	Dương Thúy	Hồng	Nữ	7 / 11 / 1970	Phó trưởng phòng	Sở TT&TT Kontum	
8	Nguyễn Hoàng	Hưng	Nam	19 / 12 / 1976	Chuyên viên	Sở nội vụ TP.HCM	
9	Trần Văn	Khang	Nam	3 / 2 / 1982	PCVP	Sở Ngoại vụ Đăk Nông	
10	Bùi Duy	Khánh	Nam	15 / 8 / 1976	Phó giám đốc	Công ty TNHH MPC	
11	Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	29 / 5 / 1990			
12	Đinh Tuấn	Kiệt	Nam	15 / 03 / 1990	Cán bộ	UBND Xã Tân Kiên -Bình Chánh .TP.HCM	
13	Lê Đức	Lãm	Nam	03 / 10 / 1990	Chuyên viên	Học viện Hành chính	
14	Nguyễn Thanh	Lâm	Nam	25 / 6 / 1988	Công chức	VKS ND TPHCM	
15	Đỗ Duy	Linh	Nam	07 / 09 / 1983	Phó trưởng phòng	Sở Nội vụ Tây Ninh	
16	Bùi Hoàng	Lực	Nam	16 / 4 / 1989	Chuyên viên	Phòng Tài chính Kế hoạch Quận Bình Tân	
17	Trương Thị Ngọc	Mai	Nữ	24 / 11 / 1991	Công chức	UBND Phường 5, Quận Tân Bình	
18	Nguyễn Thị Thùy	Nga	Nữ	7 / 5 / 1980	Chuyên viên	Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh	
19	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	23 / 11 / 1987	Nhân viên	Phòng QLĐT Huyện Bình Chánh, TP.HCM	
20	Nguyễn Minh	Nhựt	Nam	22 / 2 / 1990			

21	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Nữ	17 / 07 / 1976	CVP	UBND TP.Tây Ninh	
22	Đỗ Thị Ngọc	Phụng	Nữ	10 / 10 / 1982	Chuyên viên	VP Huyện ủy Củ Chi	
23	Cao Hữu	Quý	Nam	31 / 12 / 1989	Giảng viên	Học viện Hành chính	
24	Hà Thị	Tâm	Nữ	1 / 7 / 1982	Giảng viên	Trường CĐ Cộng đồng Bình Thuận	
25	Nguyễn Thị Diễm	Thanh	Nữ	22 / 3 / 1985	Chuyên viên	Phòng Nội Vụ TP Mỹ Tho	
26	Phùng Thị Ngọc	Thành	Nữ	6 / 11 / 1985	Phó chủ tịch	Hội LHPN Phường 11 Quận 3	
27	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	26 / 09 / 1991			
28	Huỳnh Ngọc	Thắm	Nữ	18 / 1 / 1982	Chuyên viên	Ban Tuyên Giáo Quận 9	
29	Nguyễn Thị Kim	Thúy	Nữ	15 / 5 / 1990			
30	Phạm Thu	Thủy	Nữ	15 / 10 / 1991			
31	Nguyễn Thị Cẩm	Trang	Nữ	06 / 11 / 1982	Thư ký	UBND Phường 25, Quận Bình Thạnh	
32	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	26 / 7 / 1971	Trưởng ban	Ban BT GPMT Bình Chánh	
33	Mai Thị Thu	Vân	Nữ	3 / 10 / 1991			
34	Lý Thị Trúc	Vy	Nữ	22 / 10 / 1983	Phó trưởng phòng	XN In Nguyễn Minh Hoàng	
35	Nguyễn Thị Ánh	Xuân	Nữ	20 / 02 / 1977	Phó giám đốc	TT Ngoại ngữ TH Trường CT Đồng Tháp	

Tổng số: 35 học viên

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG KHOA SAU ĐẠI HỌC	GIÁM ĐỐC
ThS. Tô Thị Nguyệt	TS. Nguyễn Bá Chiến	GS.TS. Nguyễn Đăng Thành

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ-HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CAO HỌC TC07.B1
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG TẠI HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 2065 /QĐ-HVHC ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Học viện Hành chính)

TT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
1	Lê Thị Thu	An	Nữ	14 / 4 / 1976	Giám đốc	Thư viện TP Thái Nguyên	
2	Lê Tuấn	Bảo	Nam	18 / 4 / 1984	Chuyên viên	TT Thông tin tín dụng, Ngân hàng Nhà nước VN	
3	Lê Thị	Dần	Nữ	14 / 9 / 1986	Chuyên viên	Tòa án nhân dân tối cao	
4	Trần Anh	Dũng	Nam	12 / 8 / 1986	Nhân viên	Phòng Tài chính kế hoạch, Huyện Đông Anh, Hà Nội	
5	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	07 / 10 / 1987	Giảng viên	Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội	
6	Phạm Đức	Giang	Nam	09 / 10 / 1989	Chuyên viên	Thành ủy Thái Nguyên	
7	Kiều Thu	Hà	Nữ	09 / 04 / 1978	Nhân viên	Công ty CP Peco VN	
8	Vũ Thị Thu	Hà	Nữ	13 / 12 / 1991	Kế toán	Cục nghệ thuật biểu diễn, Bộ VHTT DL	
9	Bùi Minh	Hạnh	Nữ	04 / 12 / 1986	Kế toán	TT Giám định y khoa tỉnh Thái Bình	
10	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	Nữ	01 / 11 / 1982	Tổ trưởng	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	
11	Phạm Mỹ	Hào	Nữ	23 / 10 / 1983	Giao dịch viên	BIDV chi nhánh Hà Thành	
12	Nguyễn Thị Mai	Hoa	Nữ	10 / 5 / 1975	Cán bộ	Ngân hàng TMCP ngoại thương VN, chi nhánh HN	
13	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	26 / 02 / 1986	Kế toán	CT TNHH Song Anh Hà Nam	
14	Nguyễn Lan	Hương	Nữ	19 / 3 / 1988	Chuyên viên	Hội LHPN tỉnh Vĩnh Phúc	
15	Vũ Hải	Hưởng	Nam	17 / 11 / 1978	Cán bộ	NH Agribank CN Mỹ Hào	
16	Trần Trung	Kiên	Nam	04 / 06 / 1990			
17	Trần Đức	Lịch	Nam	10 / 02 / 1979	Cán bộ	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Hà Nội	
18	Phạm Thị	Ly	Nữ	30 / 10 / 1985	Kế toán	Phòng Tài nguyên Môi trường Kiến Xương, Thái Bình	
19	Nguyễn Thị	Minh	Nữ	17 / 07 / 1983	Giáo viên	Trường CĐ NN PTNT Bắc Bộ	
20	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	02 / 09 / 1983	Kế toán	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	
21	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	13 / 08 / 1991	Kế toán	Công ty CP CN & Khoáng sản	
22	Nhâm Thị	Thảo	Nữ	10 / 06 / 1985	Cán bộ	Ban QLDA Y tế Bắc Trung Bộ	
23	Trần Trung	Thông	Nam	08 / 07 / 1981	Cán bộ	Ngân hàng An Bình	
24	Tạ Việt	Trung	Nam	08 / 12 / 1988	Nhân viên	Cty CP Môi trường Đô thị và CN 10	

TT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
25	Ngô Thị	Tuyến	Nữ	15 / 02 / 1986	Nhân viên	Cty TNHH CN Cao Minh Nghĩa	
26	Triệu Khắc	Vũ	Nam	28 / 07 / 1991			
27	Nguyễn Mạnh	Vượng	Nam	08 / 03 / 1990			
28	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	02 / 03 / 1974	Phó trưởng phòng	Chi nhánh BIDV Thái Bình	
29	Nguyễn Minh	Thủy	Nữ	27 / 03 / 1990	Kế toán	Công ty TNHH thiết bị thí nghiệm Alpha	

Tổng số: 29 học viên

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG KHOA SAU ĐẠI HỌC	GIÁM ĐỐC
ThS. Tô Thị Nguyệt	TS. Nguyễn Bá Chiến	GS.TS. Nguyễn Đăng Thành

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ-HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CAO HỌC TC07.T3
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG TẠI HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2065/QĐ-HVHC ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Học viện Hành chính)

TT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
1	Phạm Thị Hải	An	Nữ	9 / 12 / 1973	Phó phòng	Cục thuế Quảng Bình	
2	Nguyễn Thanh	Danh	Nam	28 / 12 / 1970	Phó phòng	Ngân hàng Chính sách xã hội Quảng Bình	
3	Trần Ngọc	Dủng	Nam	3 / 10 / 1990	Cán bộ	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Quảng Bình	
4	Lê Cẩm	Giang	Nữ	28 / 01 / 1988	Cán bộ	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Quảng Bình	
5	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	30 / 4 / 1982	Kế toán	Ngân hàng Agribank Phong Điền TT Huế	
6	Đoàn Thị Ngọc	Hiền	Nữ	24 / 7 / 1991	Chuyên viên	Trường CĐ Kinh tế Đối ngoại TP Hồ Chí Minh	
7	Đinh Trung	Hiếu	Nam	17 / 4 / 1991			
8	Nguyễn Văn Lê	Hoàng	Nam	29 / 8 / 1985	Chuyên viên	Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Quảng Bình	
9	Nguyễn Tuấn	Khoa	Nam	26 / 9 / 1979	Phó phòng	Bảo Việt Nhân thọ Quảng Bình	
10	Đoàn Thị Hà	Lan	Nữ	20 / 1 / 1989	Kế toán	Công ty TNHH Kiến trúc sinh thái Nhà Việt Đà Nẵng	
11	Hồ Thị Diệu	Lin	Nữ	04 / 8 / 1991			
12	Hoàng Ngọc	Linh	Nam	12 / 1 / 1989	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Agribank Lý Thái Tổ Quảng Bình	
13	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	16 / 8 / 1990	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Quảng Bình	
14	Nguyễn Trần Hà	Ly	Nữ	2 / 10 / 1989	Nhân viên	Công ty TNHH Vĩnh Thắng Quảng Bình	
15	Phan Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	19 / 10 / 1989	Kế toán	Công ty CPThanh Tân TT Huế	
16	Trương Thị Minh	Ngọc	Nữ	7 / 1 / 1989	Nhân viên	Kho bạc NN TT Huế	
17	Trần Thị	Nhàn	Nữ	15 / 5 / 1990	Kế toán	Công ty Cổ phần môi trường HPT Quảng Bình	
18	Lê Thị Kiều	Oanh	Nữ	12 / 6 / 1990	Kế toán viên	Cty TNHH thiết bị CN miền Trung	
19	Lưu Vĩnh	Phú	Nam	26 / 3 / 1990	Cán bộ	Ngân hàng Phát triển TT Huế	
20	Nguyễn Thị Lan	Phương	Nữ	15 / 12 / 1991			
21	Trương Thị Hoài	Phương	Nữ	31 / 8 / 1986	Kiểm soát viên	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	
22	Nguyễn Thị Kim	Quyên	Nữ	7 / 12 / 1979	Chuyên viên	Phòng TC-KH Bố Trạch Quảng Bình	
23	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	20 / 2 / 1981	Trưởng phòng	Ngân hàng Chính sách xã hội Quảng Bình	

TT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
24	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	23 / 9 / 1990	Cán bộ	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Quảng Bình	
25	Lê Thị Minh	Thảo	Nữ	14 / 1 / 1983	Chuyên viên	Kho bạc Nhà nước Quảng Bình	
26	Trần Cao Thanh	Thiên	Nam	20 / 7 / 1990	Cán bộ	Ngân hàng TMCP Ngoại thương TT Huế	
27	Phạm Nguyễn Tâm	Thiện	Nam	01 / 1 / 1989	Nhân viên	Ngân hàng VP Bank - chi nhánh Huế	
28	Phan Thị Hoài	Thu	Nữ	8 / 2 / 1981	Cán bộ	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Quảng Bình	
29	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	Nữ	6 / 7 / 1985	Kế toán viên	Kho bạc Nhà nước Bố Trạch Quảng Bình	
30	Trần Thị Ngọc	Thúy	Nữ	11 / 8 / 1991			
31	Hoàng Anh	Toàn	Nam	6 / 1 / 1976	Giám đốc	Ngân hàng Chính sách xã hội Bố Trạch Quảng Bình	
32	Đinh Thị Quỳnh	Trang	Nữ	10 / 2 / 1969	Phó GĐ Phòng Giao dịch	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Quảng Bình	
33	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	28 / 7 / 1987	Chuyên viên	Kho bạc Nhà nước Quảng Bình	
34	Lê Thị Diệu	Trinh	Nữ	31 / 7 / 1974	Phó phòng	Kho bạc NN TT Huế	
35	Nguyễn Văn	Tứ	Nam	1 / 3 / 1981	Phó phòng	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quảng Bình	
36	Nguyễn Lê Minh	Tuyền	Nữ	25 / 6 / 1991			
37	Cao Thị Thúy	Vân	Nữ	21 / 4 / 1983	Kế toán viên	Trung tâm Công nghệ TT Huế	
38	Hoàng Bảo	Vinh	Nam	8 / 11 / 1980	Nhân viên	Ngân hàng BIDV Quảng Bình	
39	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	31 / 8 / 1983	Cán bộ	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Quảng Bình	

Tổng số: 39 học viên

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG KHOA SAU ĐẠI HỌC	GIÁM ĐỐC
ThS. Tô Thị Nguyệt	TS. Nguyễn Bá Chiến	GS.TS. Nguyễn Đăng Thành

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ-HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CAO HỌC TC07.T2
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG TẠI HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2065/QĐ-HVHC ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Học viện Hành chính)

TT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
1	Lê Thị Trâm	Anh	Nữ	09 / 5 / 1987	Kế toán	Khách sạn Thanh Lịch	
2	Trần Ngọc	Bích	Nữ	4 / 12 / 1991	Chuyên viên	Phòng TC-KH Bố Trạch Quảng Bình	
3	Võ Trung	Dũng	Nam	16 / 10 / 1969	Giám đốc	Kho bạc Nhà nước Cam Lộ, Quảng Trị	
4	Đặng Mai Hương	Giang	Nữ	15 / 6 / 1990			
5	Ngô Thế	Hải	Nam	23 / 5 / 1974	Phó Đội trưởng	Chi cục thuế TP Đồng Hới Quảng Bình	
6	Võ Thị Hồng	Hạnh	Nữ	13 / 3 / 1990	Chuyên viên Văn phòng	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Bình	
7	Phạm Thúy	Hiền	Nữ	20 / 8 / 1985	Cán bộ	Ngân hàng Agribank Quảng Bình	
8	Trần Thị	Hòa	Nữ	02 / 09 / 1980	Phó phòng TCHC	Chi cục quản lý thị trường TT.Huế	
9	Dương Quang	Hùng	Nam	11 / 9 / 1984	Chuyên viên	Phòng TC-KH Lệ Thủy Quảng Bình	
10	Trần Ngọc	Lâm	Nam	27 / 5 / 1985	Trưởng phòng	Trung tâm tin học và Dịch vụ tài chính công Quảng Bình	
11	Hồ Thị Quỳnh	Lan	Nữ	1 / 5 / 1987	Nhân viên	Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp Đà Nẵng	
12	Hồ Thị Khánh	Linh	Nữ	22 / 10 / 1983	Phó Trưởng phòng	Vietcombank Huế	
13	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	Nữ	10 / 10 / 1989	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Quảng Bình	
14	Trịnh Thị Phương	Linh	Nữ	27 / 7 / 1991			
15	Lê Anh	Minh	Nam	20 / 7 / 1978	Phó Trưởng phòng	Phòng TC-KH Lệ Thủy Quảng Bình	
16	Lê Thị Thanh	Ngọc	Nữ	30 / 1 / 1981	Kế toán trưởng	Ban quản lý dự án Kinh tế miền núi Tuyên Hóa	
17	Lê Thị Thanh	Nhàn	Nữ	25 / 5 / 1979	Kế toán trưởng	Kho bạc NN Phú Vang, TT.Huế	
18	Hoàng Thị Tuyết	Nhi	Nữ	18 / 8 / 1988	Giao dịch viên	Ngân hàng VPBank Quảng Bình	
19	Lâm Đại	Phong	Nam	01 / 5 / 1982	Quản lý KH cao cấp	VIB Huế	
20	Nguyễn Xuân	Phúc	Nam	23 / 8 / 1984	Chuyên viên	Phòng TC-KH Bố Trạch Quảng Bình	
21	Nguyễn Thị Minh	Phương	Nữ	06 / 10 / 1980	Kế toán viên	Học viện Âm nhạc	
22	Nguyễn Đăng	Quý	Nam	13 / 11 / 1985	Cán bộ	Công an tỉnh TT Huế	
23	Nguyễn Văn	Sáng	Nam	16 / 5 / 1987	Kiểm tra viên	Cục thuế Quảng Bình	
24	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	27 / 10 / 1986	Nhân viên	Công ty Bảo hiểm PIJICO Quảng Bình	

TT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Chức vụ	Cơ quan cử đi học	Ghi chú
25	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	8 / 2 / 1991			
26	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	25 / 10 / 1980	Kế toán	Sở Khoa học Công nghệ TT Huế	
27	Đoàn Thị Bích	Thủy	Nữ	19 / 1 / 1989	Kế toán	Công ty CPCN Đồng Tâm Quảng Bình	
28	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	Nữ	28 / 8 / 1991			
29	Võ Xuân	Tính	Nam	8 / 12 / 1976	Cán bộ	BIDV chi nhánh Quảng Bình	
30	Nguyễn Thanh	Toàn	Nam	23 / 6 / 1991			
31	Bùi Hữu	Trí	Nam	8 / 3 / 1991			
32	Đoàn Thị Hải	Tư	Nữ	20 / 8 / 1983	Kiểm soát viên	Cục thuế Quảng Bình	
33	Lê Quốc	Túy	Nam	24 / 4 / 1972	Kế toán viên	Kho bạc Nhà nước Vĩnh Linh Quảng Trị	
34	Dương Thị Lê	Vân	Nữ	1 / 2 / 1981	Cán bộ	Cục thuế Quảng Bình	
35	Lương Thị	Vân	Nữ	20 / 10 / 1978	Kế toán	Cty TNHH tư vấn xây dựng Gia Phát	
36	Phạm Thị Hải	Vân	Nữ	30 / 6 / 1983	Giao dịch viên	Ngân hàng VPBank chi nhánh Quảng Bình	
37	Trương Thị Anh	Vân	Nữ	27 / 4 / 1974	Kế toán	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Quảng Bình	
38	Bùi Hoàng	Việt	Nam	20 / 10 / 1979	Kế toán viên	Công ty Bảo Việt Quảng Bình	

Tổng số: 38 học viên

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG KHOA SAU ĐẠI HỌC	GIÁM ĐỐC
ThS. Tô Thị Nguyệt	TS. Nguyễn Bá Chiến	GS.TS. Nguyễn Đăng Thành